

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST-VHN&GD ngày 10 tháng 11 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1983;

ĐKKHKT: TDP Sứ, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990;

ĐKKHKT: TDP Sứ, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải Đăng và chị Nguyễn Thị Thảo kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên (nay là phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 40 ngày 11/9/2008.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hạnh phúc đến năm 2019 anh Đ, chị T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không tìm được tiếng nói chung, hai bên gia đình khuyên giải để vợ chồng bớt căng thẳng nhưng không có kết quả. Hiện nay tuy anh Đ và chị T sống cùng một nhà nhưng đã ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Do vậy, anh Đ, chị T cùng thống nhất có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Hải Đ và chị Nguyễn Thị T xác định quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Hải Q , sinh ngày 22/7/2009; Nguyễn Đức T , sinh ngày 11/10/2012; Nguyễn Đức Thiện N , sinh ngày 04/10/2020. Anh Đăng, chị Thảo thoả thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung thứ ba: Cháu Nguyễn Đức Thiện N , sinh ngày 04/10/2020 cho mẹ là chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động.

Giao con chung thứ nhất và thứ hai: Nguyễn Hải Quân, sinh ngày 22/7/2009; Nguyễn Đức T , sinh ngày 11/10/2012 cho bố là anh Nguyễn Hải Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do mỗi người đều trực tiếp nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về vấn đề khác: Không có.

[6]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hải Đ và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết yêu cầu việc Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải Đ và chị Nguyễn Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung, đều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hải Đ và chị Nguyễn Thị T xác định quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Hải Quân, sinh ngày 22/7/2009; Nguyễn Đức T , sinh ngày 11/10/2012; Nguyễn Đức Thiện N , sinh ngày 04/10/2020. Anh Đ , chị T thoả thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung thứ ba: Cháu Nguyễn Đức Thiện N , sinh ngày 04/10/2020 cho mẹ là chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động.

Giao con chung thứ nhất và thứ hai: Nguyễn Hải Q , sinh ngày 22/7/2009; Nguyễn Đức T , sinh ngày 11/10/2012 cho bố là anh Nguyễn Hải Đ trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người đều trực tiếp nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về khoản nợ chung, cho vay chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về vấn đề khác:* Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hải Đ và chị Nguyễn Thị T thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002473 ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND phường Tân Hương
(ĐKKH số 40 ngày 11/9/2008);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà